

Số: 55 /2024/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3184/TTr-SXD ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 4 Điều 102 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi.

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất.

1. Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá bồi thường mờ mả, cụ thể như sau:

a) Mả đất: 2.850.000 đồng/mộ.

b) Mả xây $\leq 4\text{m}^2$: 10.600.000 đồng/mộ.

c) Mả xây $> 4\text{m}^2$: 12.500.000 đồng/mộ.

d) Đá hoa cương ốp tường mộ: 800.000 đồng/m².

e) Đơn giá trên bao gồm các chi phí: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mờ mả đến vị trí mới trong nghĩa trang theo quy hoạch.

f) Đơn giá mả xây không bao gồm tường rào xây xung quanh.

e) Đối với mờ mả mới chôn cất dưới 36 tháng (theo giấy chứng tử của chính quyền địa phương), đơn giá bồi thường được tính thêm 5.000.000 đồng/mộ.

3. Đối với địa bàn huyện Phú Quý, đơn giá bồi thường về nhà cửa, vật kiến trúc được tăng gấp 1,5 lần so với đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc tương ứng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

4. Đối với nhà mái bằng bê tông cốt thép hoặc mái bằng bê tông phía trên lợp tôn-ngói, nhà mái Thái, mái Nhật, mái Pháp..., đơn giá bồi thường tính thêm cho phần mái bằng 10% diện tích sàn của tầng mái (đối với nhà nhiều tầng thì diện tích sàn của tầng áp mái, đối với nhà trệt là diện tích tầng trệt) nhân với đơn giá nhà tương ứng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

5. Đối với loại công trình chưa có trong danh mục tại Phụ lục kèm theo Quyết định này giao đơn vị thực hiện bồi thường chủ trì phối hợp với phòng, ban chuyên môn và đơn vị liên quan cấp huyện xác định mức giá cụ thể để đưa vào phương án bồi thường trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xem xét, có kết luận trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì điều chỉnh và áp dụng theo Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Quyết định này bãi bỏ Phụ lục 1, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 quy định nguyên tắc và đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022) của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi có biến động về giá đảm bảo phù hợp với giá thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ tịch ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 6;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH tỉnh;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH. Tr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
TỔ CHỨC



Phan Văn Đăng